

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2024.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Thiện Phong.

2. Ông Lâm Thái Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhã Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 253/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 03/9/1992 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N1, xã NA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Chị Trần Ngọc Y, sinh ngày 19/9/1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N1, xã NA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2023 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng G trình bày: Anh và chị Trần Ngọc Y xây dựng hôn nhân với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống, anh chị có 02 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2014 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2018. Hiện nay, hai cháu đang sống cùng anh. Quá trình chung sống, anh và chị Y không có tài sản chung, cũng không nợ tiền, tài sản của bất kỳ cá nhân, cơ quan, tổ chức tín dụng nào.

Quá trình chung sống, anh và chị Yền không cùng quan điểm sống nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau khiến tình cảm vợ chồng rạn

nứt không thể hàn gắn được. Chị Y nói đi làm kiếm tiền gửi về cho anh nuôi con nhưng đi luôn không chịu về và cũng không gửi tiền về cho anh nuôi con, lâu lâu chị Y mới liên hệ qua điện thoại để hỏi thăm các con hoặc nhà có việc mới về. Đồng thời, anh chị cũng đã ly thân từ khoảng tháng 9 năm 2022 đến nay và không có biện pháp gì hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Vì vậy, anh yêu cầu được ly hôn với chị Y. Về con chung, anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T và cháu K. Anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn chị Trần Ngọc Y từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, chị Y đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, Tòa án có đến nhà chị Y để tiến hành lấy lời khai nhưng không gặp chị Y nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của chị Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh G đối với chị Y. Về con chung, giao cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2014 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2018 cho anh Nguyễn Hoàng G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, anh G không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh G phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Hoàng G nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu xin ly hôn với chị Trần Ngọc Y. Khi khởi kiện chị Y cư trú tại ấp N1, xã NA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng G có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, chị Trần Ngọc Y đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh G, chị Y theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng G và chị Trần Ngọc Y tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã NA cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2014, quyền số 03/2014 ngày 04 tháng 11 năm 2014 nên hôn nhân giữa anh G và chị Y là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Anh Nguyễn Hoàng G xác định quá trình chung sống, anh và chị Y không cùng quan điểm sống nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn được. Đồng thời, anh và chị Y đã sống ly thân từ khoảng tháng 9 năm 2022 đến nay và không có biện pháp gì hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 07 tháng 12 năm 2023, ông Nguyễn Việt N là trưởng ấp N1, xã NA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu xác định không rõ chị Y và anh G có mâu thuẫn gì với nhau nhưng đã không còn sống chung khoảng hơn 1 năm nay. Khi Toà án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và mời hoà giải thì ông có liên hệ với chị Y qua điện thoại nhưng chị Y đi làm xa không về được, yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn vắng mặt cho chị Y. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh G và chị Y đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, chị Y biết anh G yêu cầu ly hôn nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến và cũng không thể hiện thiện chí mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với anh G, điều này thể hiện thông qua việc Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Y để hòa giải, xét xử nhưng chị Y có thái độ bỏ mặc không đến hòa giải và xét xử. Do đó, anh G yêu cầu được ly hôn với chị Y là có căn cứ, phù hợp với quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, anh G và chị Y có hai người con chung là cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2014 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2018. Hiện nay, hai cháu đang sống cùng anh G. Khi ly hôn anh G yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T, cháu K. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét toàn diện, đảm bảo điều kiện cho con chưa thành niên. Từ khi ly thân đến nay, cháu T và cháu K sống cùng anh G, anh G vẫn chăm sóc các cháu tốt, phát triển bình thường. Cháu T cũng có nguyện vọng sống chung với anh G theo biên bản ghi nhận ý kiến ngày 17 tháng 11 năm 2023. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu T và cháu K cho anh G trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, anh G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng G xác định quá trình chung sống, anh và chị Y không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Hoàng G phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân

và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hoàng G đối với chị Trần Ngọc Y. Xử cho anh Nguyễn Hoàng G được ly hôn với chị Trần Ngọc Y.

2. Về con chung: Giao cháu cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2014 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2018 cho anh Nguyễn Hoàng G trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (Hiện nay, hai cháu đang sống cùng anh G).

Chị Trần Ngọc Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hoàng G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Hoàng G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Hoàng G đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0007277 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã NA, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lệ Thu